

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực số
cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn
trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 165-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Kết luận số 115-KL/TU ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 799-TB/TU ngày 04/01/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về kết luận tại Hội nghị giao ban với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quý IV/2021;

Căn cứ Công văn số 1051-CV/TU ngày 18/02/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong năm 2022 và thời gian tiếp theo;

Theo đề nghị của Tỉnh đoàn Thanh niên tại Tờ trình số 121-TT/TĐTN-PTTN ngày 17/3/2022 và Công văn số 2063-CV/TĐTN-PTTN ngày 04/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Tỉnh đoàn Thanh niên có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện hằng năm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Tỉnh đoàn Thanh niên; UBND huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo Bắc Giang;
- UBND cấp xã;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KTTH;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

ĐỀ ÁN

Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. BỐI CẢNH, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bối cảnh

Chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu khách quan diễn ra toàn diện mọi mặt đời sống, trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Các tài sản vật lý hữu hình đang dần chuyển thành các tài sản số, nguồn nhân lực trong các tổ chức, doanh nghiệp đang chịu tác động sâu sắc khi các vị trí nghề nghiệp liên tục biến đổi. Công nghệ, các nền tảng số và năng lực số của công dân trở thành những nhân tố đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia, mỗi địa phương và mỗi cá nhân. Tận dụng ưu thế của công nghệ, nhiều địa phương đã nhanh chóng bứt phá, trở thành những địa phương phát triển, đóng vai trò dẫn dắt. Ở chiều ngược lại, những địa phương không kịp thời thay đổi, không có giải pháp hữu hiệu ứng dụng, phát triển công nghệ đã mất vai trò và vị thế của mình. Trong bối cảnh đó, nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức, kỹ năng số trở thành lực lượng vô cùng quan trọng, có tính quyết định. Do vậy, việc đầu tư nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên, được rất nhiều địa phương quan tâm, đầu tư mạnh mẽ.

Năng lực số: Được UNESCO định nghĩa là “khả năng truy cập, quản lý, hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ cho các công việc từ đơn giản đến phức tạp cũng như khởi nghiệp. Năng lực số là tổng hợp của năng lực sử dụng máy tính, năng lực công nghệ thông tin, năng lực thông tin và năng lực truyền thông”. Như vậy, có thể hiểu năng lực số là thái độ, kiến thức, kỹ năng giúp chúng ta sống, học tập và làm việc trong xã hội số. Năng lực số giúp chúng ta sử dụng nhiều công nghệ, phù hợp và hiệu quả trong các không gian, địa điểm và tình huống khác nhau; phục vụ cho giao tiếp xã hội, giải trí, học tập, nghiên cứu, làm việc... trong môi trường số. Ở góc độ cá nhân, năng lực số gồm các nhóm năng lực chính là:

(1) *Năng lực sử dụng thiết bị, phần mềm*: Là khả năng nhận biết, lựa chọn và sử dụng các thiết bị phần cứng và ứng dụng phần mềm để giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập, nghiên cứu, sinh hoạt và làm việc.

(2) *Năng lực khai thác dữ liệu, thông tin*: là các kiến thức, kỹ năng tìm kiếm, đánh giá, sử dụng, lưu trữ và đóng góp dữ liệu, thông tin số đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức.

(3) *Năng lực giao tiếp, hợp tác*: là thái độ, cách ứng xử, khả năng kết nối, chia sẻ, hợp tác với mọi người thông qua các phương tiện kỹ thuật số.

(4) *Năng lực học tập, lao động và phát triển*: là khả năng nhận diện được các cơ hội, thách thức và tham gia học tập, làm việc trên môi trường số; sử dụng, chia sẻ thông tin, tài liệu học tập được số hóa. Sử dụng các tài nguyên số, công cụ số để nắm bắt xu hướng phát triển của công nghệ số.

(5) *Năng lực đổi mới, sáng tạo*: là các kiến thức, kỹ năng để nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, phát triển và ứng dụng các sản phẩm số vào học tập, sinh hoạt, giải trí, làm việc, khởi nghiệp... Đó còn là kỹ năng sử dụng các công cụ số, kỹ thuật số để tạo ra những ý tưởng mới, sản phẩm mới.

Tỉnh Bắc Giang có dân số trên 1,8 triệu người, trong đó thanh thiếu niên (từ 10 - 30 tuổi) chiếm trên 30%, những năm gần đây quy mô, tiềm lực kinh tế của Bắc Giang được cải thiện rõ rệt; đời sống vật chất và tinh thần của người dân Bắc Giang được nâng lên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm luôn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước, quý I năm 2022 tăng 14,3% đứng thứ 01/63 tỉnh, thành phố; quy mô GRDP đã vượt lên đứng thứ 15/63 tỉnh, thành phố trong cả nước; thu ngân sách giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 23,9%/năm. Bắc Giang được đánh giá là địa phương có tiềm năng trong việc ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; năm 2021, chỉ số chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đứng thứ 10 cả nước. Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định chuyển đổi số nhằm định hình tổng thể, toàn diện về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; là giải pháp quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh; đồng thời, xác định người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Do vậy, việc nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên góp phần hình thành những công dân số, thúc đẩy xã hội số.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Hiện nay, không có nhiều dữ liệu về năng lực số của thanh thiếu niên tỉnh Bắc Giang. Định nghĩa về năng lực số vẫn còn chưa được thống nhất. Tuy nhiên, thực tế chỉ ra rằng, dù muốn hay không, năng lực số đang từng ngày, từng giờ tác động tới đời sống xã hội theo cả hướng tích cực và tiêu cực.

Theo Báo cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế, Việt Nam là nước bị ảnh hưởng nhất trong khối ASEAN về lao động việc làm do chuyển đổi số, với 70% người lao động ở các ngành nghề cơ bản bị ảnh hưởng. Chuyển đổi số không chỉ đặt ra thách thức trong nghề nghiệp, việc làm mà còn trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại dịch Covid-19 là một liều thuốc thử hữu hiệu cho khả năng thích ứng của thanh niên Bắc Giang nói riêng và thanh niên Việt Nam nói chung đối với những thay đổi chưa từng có trong thời gian vừa qua. Trong hoàn cảnh đó, những hạn chế của thanh thiếu niên về năng lực số tiếp tục được bộc lộ rõ hơn. Có thể nêu ra một hạn chế cơ bản như:

- Đối với năng lực sử dụng thiết bị, phần mềm: Thanh, thiếu niên, đặc biệt tại các địa phương còn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số có kỹ năng sử dụng máy tính và các ứng dụng còn ở mức thấp, chủ yếu phục vụ nhu cầu đơn giản: đọc tin, tham gia mạng xã hội, giải trí... cá biệt một số thanh, thiếu niên còn gặp trở ngại khi sử dụng các ứng dụng có sẵn để học tập trực tuyến.

- Đối với năng lực khai thác dữ liệu, thông tin: Một bộ phận thanh, thiếu niên chưa có khả năng nhận diện thông tin giả, sai lệch, xấu độc, chưa hình thành được “màng lọc” cần thiết khi tiếp nhận các thông tin đa dạng, đa chiều trên môi trường số, dẫn đến việc chia sẻ những nội dung vi phạm pháp luật, không phù hợp chuẩn mực đạo đức, gây ảnh hưởng tiêu cực tới cộng đồng.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác ở mức thấp, biểu hiện thông qua việc ứng xử kém văn minh trên Internet; thiếu kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng và tự phòng vệ trên môi trường Internet.

- Năng lực học tập, lao động, phát triển còn chưa cao. Kỹ năng sử dụng dữ liệu, công cụ số, ứng dụng công nghệ thông tin và học tập, phát triển bản thân còn hạn chế, chủ yếu phục vụ nhu cầu giải trí, thậm chí là dành cho các hoạt động vô bổ, có hại cho sức khỏe thể chất và tinh thần. Một bộ phận không nhỏ thanh niên chưa có các kỹ năng công nghệ thông tin cần thiết để làm việc, giải quyết các vấn đề thực tiễn trong đời sống.

- Đối với năng lực đổi mới, sáng tạo: Chưa có nhiều sản phẩm sáng tạo của thanh, thiếu niên có tính ứng dụng cao trong thực tiễn, có khả năng thương mại hóa tạo ra giá trị rộng rãi cho cộng đồng. Nhiều sản phẩm số (video clip, tranh, ảnh...) trên mạng xã hội được “sáng tạo” một cách lệch lạc, thuần túy nhằm mục đích thương mại hoặc thể hiện “cái tôi” cá nhân lệch chuẩn gây ảnh hưởng không nhỏ tới những người trẻ, cộng đồng xã hội khi tiếp cận những sản phẩm này.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ yếu như: Nhận thức của thanh thiếu niên, cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cấp ủy, chính quyền ở nhiều nơi đối với việc nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên còn chưa đầy đủ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập, nâng cao trình độ công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin cho cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh niên, thiếu nhi ở nhiều địa phương, đơn vị chưa được tổ chức bài bản, thường xuyên; hạ tầng công nghệ thông tin trong trường học, trong hệ thống Đoàn thanh niên các cấp còn thiếu và lạc hậu; cơ hội tiếp cận với internet tốc độ cao ở thanh thiếu niên một số địa phương còn hạn chế.

Trong thời gian qua, nhận thức được tầm quan trọng trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng số cho thanh, thiếu niên, các cấp bộ Đoàn tỉnh Bắc Giang đã tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, tổ chức nhiều sân chơi, hoạt động nhằm hỗ trợ thanh, thiếu niên nâng cao năng lực số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Triển khai nhiều công cụ trực tuyến, ứng dụng công nghệ số để tạo ra các diễn đàn, chương trình trực tuyến; hình thành, quản lý những nhóm, kênh truyền thông trên mạng xã hội... để hạn chế thông tin giả, tin xấu, độc, cung cấp thông tin chính thống. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xử lý, sàng lọc thông tin trên không gian mạng; hướng dẫn thanh thiếu niên sử

dụng các dữ liệu, thông tin phù hợp với chuẩn mực đạo đức để phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí. Tỉnh đoàn Bắc Giang đã triển khai nhiều hoạt động trên nền tảng số, tăng cường các cuộc thi trực tuyến, sử dụng công cụ số để tăng tính hiệu quả của các hoạt động. Đặc biệt, thời gian qua, khi dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, tổ chức Đoàn các cấp đã ứng dụng các công cụ số (ứng dụng họp trực tuyến, học tập trực tuyến, ứng dụng quản lý tác nghiệp, phần mềm thi trực tuyến, mạng xã hội...) để điều hành, quản lý, triển khai các hoạt động. Bằng cách tận dụng các công cụ số để kết nối, chia sẻ kiến thức. Bên cạnh đó, tổ chức nhiều hoạt động nâng cao năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề trong thực tiễn, hỗ trợ thanh niên ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, quảng bá du lịch; hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên... Tuy nhiên, các hoạt động này cần tiếp tục được triển khai mạnh mẽ hơn nữa, chú trọng cả bề rộng lẫn chiều sâu với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Từ đó, góp phần khắc phục tồn tại hạn chế, nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên tỉnh Bắc Giang.

Từ những yêu cầu cấp bách đặt ra, để kịp thời giúp thanh, thiếu niên và người dân thích ứng và phát triển trong thế giới hiện tại và tương lai khi đời sống xã hội được số hóa một cách mạnh mẽ, phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, việc xây dựng Đề án “*Nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh Bắc Giang, phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số, giai đoạn 2022 - 2025*” là cần thiết. Qua đó, góp phần quan trọng hình thành thể hệ những công dân số; đồng thời, thể hiện rõ vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang trong việc tham gia có trách nhiệm, hiệu quả vào Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ các văn bản của Đảng

- Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định một trong những nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 đó là: “*Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ*”;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 165-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo;
- Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kết luận số 115-KL/TU ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 207-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

- Công văn số 1051-CV/TU ngày 18/02/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong năm 2022 và thời gian tiếp theo.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Thanh niên ngày 16/6/2020;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TU ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

- Kế hoạch số 461-KH/TWĐTN-VPUBTN ngày 03/12/2021 của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

- Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 6503/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Đối tượng

- Tổ chức Đoàn thanh niên các cấp; cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh.

- Các ngành, cơ quan phối hợp: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bắc Giang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- UBND huyện, thành phố.

2. Phạm vi: Đề án được triển khai tại 10/10 huyện, thành phố.

3. Thời gian triển khai: Từ năm 2022 đến năm 2025.

IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên tỉnh Bắc Giang là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; là nền tảng quan trọng góp phần thực hiện quá trình chuyển đổi số của tỉnh; là yếu tố then chốt góp phần xây dựng, phát triển tỉnh Bắc Giang trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tận dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang đóng vai trò là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên. Nâng cao năng lực số phải là giải pháp bao trùm, xuyên suốt trong công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên giai đoạn 2022 - 2025.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực số nhằm hỗ trợ thanh, thiếu niên tỉnh Bắc Giang nâng cao nhận thức, thái độ; trang bị kiến thức, kỹ năng phục vụ giao tiếp xã hội, học tập, nghiên cứu, giải trí, làm việc, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ... trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ; góp phần ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ trong tương lai của tỉnh, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đồng thời, phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên đi đầu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của tỉnh, phấn đấu đưa tỉnh Bắc Giang nằm trong top 15 tỉnh đứng đầu của cả nước về xã hội số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

1. Thành lập và duy trì 20 đội hình thanh niên nòng cốt trong tuyên truyền, tập huấn kiến thức về chuyển đổi số; 100% Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp lấy lực lượng cán bộ, đoàn viên, thanh niên làm nòng cốt.

2. Hằng năm, 100% Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 02 hoạt động nâng cao năng lực số và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại; tập huấn kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại cho ít nhất 10.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên.

3. Hằng năm, hỗ trợ giải quyết ít nhất 30% số lượng hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh.

4. Ứng dụng công nghệ số hóa ít nhất 15 di tích lịch sử, văn hóa, khu du lịch có đông du khách để phục vụ nhu cầu thăm quan, tìm hiểu của người dân. Trong đó, triển khai thí điểm ít nhất 03 mô hình trong năm 2022.

5. Hằng năm, hỗ trợ, hướng dẫn ít nhất 10% hộ gia đình có sản phẩm đặc

trung của tỉnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.

6. Ít nhất 30% các hoạt động của Đoàn được thực hiện trên môi trường số. Đến năm 2025, trên 70% thanh, thiếu niên được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại do tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp triển khai thực hiện.

7. Đến năm 2023, Tỉnh đoàn và 100% Đoàn cấp huyện và cơ sở sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ điều hành, tác nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá chất lượng đoàn viên.

8. Đến năm 2025, tối thiểu 100% thanh niên trên địa bàn tỉnh sử dụng tài khoản thanh toán điện tử.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số và vai trò của tổ chức đoàn trong chuyển đổi số

- Tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; sự quan trọng, cấp thiết của việc nâng cao năng lực số. Tuyên truyền lợi ích của việc chuyển đổi số, năng lực số trong đời sống nhằm tăng cường sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội, thúc đẩy nhu cầu tự thân của thanh, thiếu niên trong việc nâng cao năng lực số.

- Xây dựng bộ ấn phẩm truyền thông số (infographic, video clip, phóng sự...) trên mạng xã hội, website của do tổ chức Đoàn quản lý. Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên website Tỉnh đoàn.

- Xây dựng bộ tài liệu, kênh truyền thông online về năng lực số cần thiết cho cán bộ Đoàn, Hội và đoàn viên thanh niên tỉnh Bắc Giang nhằm cung cấp những thông tin, kiến thức liên quan tới chuyển đổi số...

- Thành lập và phát huy vai trò của Tổ chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số của thanh niên.

- Xây dựng các phóng sự, chuyên mục, trò chơi, giao lưu, đối thoại trên truyền hình cung cấp thông tin, định hướng, truyền cảm hứng với các hoạt động tương tác tạo sự quan tâm của thanh thiếu niên và toàn xã hội đối với việc nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên.

- Vận động sự tham gia của các nhân vật có ảnh hưởng trong giới trẻ, các nhà khoa học trẻ, doanh nhân trẻ thành đạt, có uy tín trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số của thanh thiếu niên.

- Kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số và vai trò của tổ chức đoàn trong chuyển đổi số thông qua các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội như: hội thảo, tập huấn, tư vấn định hướng nghề, diễn đàn, sân chơi, sinh hoạt chi đoàn, chi hội...

- Hỗ trợ tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp, đoàn viên, thanh niên tự thiết kế các ấn phẩm truyền thông trực tuyến nhằm chia sẻ thông tin thuận lợi và hiệu quả.

2. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, tuyên truyền cung cấp kiến thức, kỹ năng sử dụng mạng xã hội, giao tiếp, làm việc trên môi trường số đảm bảo an toàn, an ninh mạng; tự bảo vệ nội dung, dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư trên môi trường số.

- Ứng dụng CNTT trong điều hành, tác nghiệp (họp trực tuyến, hội thảo trực tuyến...); xây dựng hệ thống văn phòng điện tử đồng bộ; phát triển các nền tảng trực tuyến trong tổ chức các chương trình, hoạt động, sự kiện, cuộc thi... của tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp. Xây dựng và vận hành các nền tảng số phục vụ triển khai các phong trào trong các khối đối tượng.

- Tổ chức các đội hình trí thức trẻ, sinh viên tình nguyện có chuyên môn hướng dẫn kỹ năng sử dụng máy tính, ứng dụng phần mềm, khai thác internet, mạng xã hội an toàn, hiệu quả cho người dân, thanh, thiếu niên vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận hành hiệu quả nền tảng mạng xã hội của tổ chức Đoàn, Hội nhằm ngăn chặn, hạn chế thông tin giả, xấu, độc, cung cấp thông tin chính thống, chính xác. Vận động thanh thiếu niên triển khai cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” để lan tỏa các thông tin hữu ích, tích cực, giảm các thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

- Xây dựng mới hoặc ứng dụng các nền tảng chia sẻ tài nguyên học tập, nghiên cứu trên môi trường số. Hình thành những thư viện số nhằm lưu trữ các tài liệu hướng dẫn giúp các cán bộ Đoàn, Hội, Đội và thanh, thiếu niên dễ dàng truy cập và chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên số. Tăng cường việc ứng dụng công nghệ trong học tập, thực hành và làm việc...

- Tổ chức đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho đối tượng thanh niên bị ảnh hưởng dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại về CNTT cho thanh niên là công nhân trong các doanh nghiệp, khu, cụm công nghiệp.

- Bồi dưỡng nhận thức, kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại cho thanh niên thông qua các hoạt động như: tư vấn định hướng nghề nghiệp liên quan đến thương mại điện tử; đào tạo nhân lực thương mại điện tử; xây dựng công cụ học tập, thực hành thương mại điện tử...

- Phát triển các câu lạc bộ sáng tạo, các mô hình “không gian số”, “không gian sáng tạo”, “không gian công nghệ”... trong các nhà trường nhằm tạo điều kiện để thanh, thiếu niên có môi trường thuận lợi sáng tạo và chia sẻ kinh nghiệm sáng tạo trên nền tảng công nghệ.

- Tăng cường phối hợp triển khai các khóa học, các hoạt động trải nghiệm áp dụng mô hình giáo dục STEM, STEAM, STEAME trong thanh, thiếu niên. Tổ chức các sân chơi, mô hình mới có tính dẫn dắt xu hướng công nghệ dành cho thanh thiếu niên. Tổ chức Cuộc thi “*Ý tưởng chuyển đổi số trong thanh, thiếu niên*”.

- Tổ chức hoạt động hỗ trợ thanh niên hình thành, phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ. Nâng cao năng lực kết nối chuỗi tri thức: từ ý tưởng, nghiên cứu, phát triển đến thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, công nghệ mới.

3. Tổ chức các hoạt động phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số, tham gia thúc đẩy thực hiện xã hội số

- Lựa chọn cán bộ, đoàn viên, thanh niên tiêu biểu, có trình độ về công nghệ thông tin tham gia 100% Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của đoàn viên, thanh niên trong tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Hằng năm, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ cài đặt và sử dụng các ứng dụng công nghệ phục vụ khai báo, theo dõi y tế như: PC-Covid, Sổ sức khỏe điện tử; hỗ trợ vận hành nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa.

- Ứng dụng giải pháp công nghệ số hóa các danh lam, thắng cảnh để phát triển du lịch; chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh.

- Hướng dẫn, tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh; tăng cường các hoạt động hỗ trợ người dân tham gia sử dụng dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại; hướng dẫn thanh, thiếu niên từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn cho phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

- Nâng cao năng lực số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại của thanh niên là chủ các mô hình kinh tế nông nghiệp, doanh nghiệp ngành truyền thống, doanh nghiệp sản xuất; hỗ trợ tiếp cận thông tin về môi trường, quy hoạch, công nghệ, đất đai, cây trồng, vật nuôi, thị trường... qua các nền tảng số để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; hỗ trợ phát triển nông nghiệp thông minh; ứng dụng công nghệ để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử kết nối, quảng bá, tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số.

- Tham gia phát triển nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực thương mại điện tử. Phối hợp với các ngân hàng thương mại tích cực hỗ trợ, hướng dẫn đoàn viên, thanh niên lập và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử như mobile money, internet banking...

- Nâng cấp website Tỉnh đoàn, xây dựng các ứng dụng nền tảng số, tạo sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình, hoạt động của Đoàn Thanh niên. Ứng dụng công nghệ hỗ trợ pháp lý cho thanh niên, xây dựng cổng hỗ trợ pháp lý cho thanh niên, bao gồm: Các video hướng dẫn, giới thiệu một số thủ tục hoặc cơ chế, chính sách của Đảng, Chính phủ, của

tính dành cho thanh niên, đặc biệt lĩnh vực khởi nghiệp, lập nghiệp, thành lập doanh nghiệp,...

- Ứng dụng công nghệ trong tuyên truyền, triển khai và tổ chức các hoạt động thúc đẩy phong trào “*Học sinh 3 tốt*”, “*Học sinh 3 rèn luyện*” và “*Sinh viên 5 tốt*”. Tổ chức Cuộc thi ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên. Xây dựng chương trình truyền thông để tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và các nội dung kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên. Tổ chức cuộc thi Video clip về việc xây dựng các tình huống để học sinh, sinh viên trải nghiệm tham gia kỹ năng thực hành xã hội.

- Thực hiện mô hình “*Chi đoàn số*”, số hóa hồ sơ sổ sách của Đoàn nhằm nâng cao chất lượng công tác đoàn vụ, ứng dụng chuyển đổi số trong việc tổ chức các hoạt động của chi đoàn.

4. Tham gia đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, thiết bị số

- Tham gia triển khai các dự án phát triển hạ tầng số, dịch vụ viễn thông, internet băng thông rộng, dịch vụ mạng di động (4G, 5G) nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận với công nghệ số của thanh, thiếu niên trên địa bàn tỉnh, thu hẹp khoảng cách giữa thanh, thiếu niên miền núi với thanh thiếu niên các khu vực phát triển.

- Đầu tư, trang bị hệ thống thiết bị số hiện đại (thiết bị điện tử, máy tính, các thiết bị tích hợp khác); nâng cấp hạ tầng số (viễn thông, internet tốc độ cao, an toàn an ninh mạng...) của Tỉnh đoàn và tổ chức đoàn các cấp đảm bảo cho việc điều hành tác nghiệp, vận hành hiệu quả các diễn đàn, hoạt động trực tuyến dành cho thanh, thiếu niên.

- Tổ chức vận động, quyên góp hỗ trợ máy tính, thiết bị thông minh... các gói cước internet giá rẻ, miễn phí hỗ trợ cho thanh, thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn học tập trực tuyến.

5. Kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết Đề án

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án, kịp thời rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào tháng 12/2023; tổng kết thực hiện Đề án vào tháng 12/2025.

- Xây dựng, phát hiện gương điển hình để biểu dương, khen thưởng.

(Có Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước bảo đảm, thực hiện phân cấp ngân sách theo quy định hiện hành. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Đề án căn cứ nguồn tài chính của đơn vị, bố trí thêm kinh phí để triển khai các nội dung được giao.

2. Căn cứ nội dung Đề án và chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm các cơ quan có liên quan và địa phương lập dự toán chi tiết kinh phí triển khai thực

hiện Đề án trong dự toán chi hằng năm của cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước. Riêng năm 2022, thực hiện việc cấp kinh phí bổ sung để thực hiện các nội dung của Đề án.

3. UBND huyện, thành phố bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ (xã hội hóa) từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đóng góp nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện thực tế và theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án: 8.760 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 4.060 triệu đồng.
- Ngân sách cấp huyện: 4.700 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tỉnh đoàn Thanh niên

- Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án.
- Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả.

- Tuyên truyền, vận động các nguồn lực, phát huy nội lực của tổ chức Đoàn Thanh niên trong triển khai thực hiện Đề án lồng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án khác do Đoàn Thanh niên quản lý để góp phần thực hiện mục tiêu Đề án gắn với thực hiện nhiệm vụ công tác của tổ chức Đoàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành đoàn xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án trình UBND cùng cấp phê duyệt.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo và tổ chức sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án. Bổ sung, điều chỉnh nội dung các hoạt động đảm bảo phù hợp thực tế với điều kiện thực tế tại địa phương, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh, bố trí kinh phí hằng năm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp, hỗ trợ Tỉnh đoàn Thanh niên tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực số cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên; phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố phối hợp với Đoàn Thanh niên cùng cấp triển khai các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên tại địa phương.

- Ban hành văn bản hướng dẫn thành lập và chức năng, nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã. Xong trước 30/4/2022.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường các nội dung nâng cao năng lực số trong chương trình học tập chính khóa và ngoại khóa; phối hợp tổ chức sân chơi, ngày hội trải nghiệm công nghệ, STEM, giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo...

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp hướng dẫn ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động của Đoàn thanh niên; phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Tỉnh đoàn Thanh niên thực hiện việc số hóa dữ liệu tại các di tích lịch sử; phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên.

8. UBND huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách địa phương bảo đảm cho việc thực hiện hiệu quả Đề án.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tích cực phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên cùng cấp triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để thực hiện tư vấn, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, hỗ trợ người dân trên địa bàn tiếp cận các dịch vụ số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến... Thành phần Tổ gồm: Lãnh đạo UBND cấp xã làm Tổ trưởng, Bí thư đoàn cấp xã làm Tổ phó; thành viên gồm: Công chức theo dõi công nghệ thông tin; đại diện các trường học trên địa bàn; đại diện các thôn, bản, tổ dân phố; nhân viên các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông... Xong trước ngày 15/5/2022.

Khuyến khích các xã, phường, thị trấn thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, bản, tổ dân phố để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... triển khai trên địa bàn.

- Phối hợp theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án tại địa phương.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Tỉnh đoàn Thanh niên trong triển khai thực hiện các nội dung của Đề án./.

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ CẤP TỈNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

STT	Nhiệm vụ	Mô tả nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, phát hành bộ ấn phẩm truyền thông	Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi số, nâng cao năng lực số, an ninh mạng...; phổ biến kiến thức, kỹ năng đảm bảo an ninh, an toàn trên môi trường số, giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ với thanh thiếu niên và người dân thông qua hệ thống các sản phẩm truyền thông số (infographic, videoclip, phóng sự, poster...)	Tỉnh đoàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm
2	Xây dựng bộ tài liệu về năng lực số, ứng dụng công nghệ cần thiết cho thanh thiếu niên và người dân	Cung cấp những thông tin, kiến thức liên quan tới chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số,..	Tỉnh đoàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Tổ chức các chương trình truyền hình với chủ đề nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên và người dân	Xây dựng các phóng sự, chuyên mục, trò chơi, giao lưu, đối thoại trên truyền hình cung cấp thông tin, định hướng, truyền cảm hứng với các hoạt động tương tác tạo sự quan tâm của thanh thiếu niên và toàn xã hội đối với việc nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên.	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Tỉnh đoàn	Năm 2022, 2023
4	Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại	Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, nâng cao trình độ CNTT cho Tổ công nghệ số cộng đồng, đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, phụ trách thiếu nhi của Tỉnh đoàn và các huyện (10 lớp/năm)	Tỉnh đoàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Mô tả nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Tổ chức Cuộc thi Ý tưởng chuyên đổi số trong thanh thiếu niên	Cuộc thi nhằm tìm kiếm các giải pháp sáng tạo, giúp giải quyết các vấn đề xã hội, góp phần thực hiện chuyên đổi số, phát hiện các giải pháp, sản phẩm sáng tạo trong các lĩnh vực của đời sống	Tỉnh đoàn	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023, 2025
6	Tổ chức các đội trí thức trẻ, sinh viên tình nguyện nâng cao năng lực số, ứng dụng công nghệ cho thanh thiếu niên, người dân	Nâng cao năng lực, kỹ năng sử dụng CNTT, internet và mạng xã hội an toàn, hiệu quả cho người dân, thanh thiếu niên các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	Tỉnh đoàn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm
7	Tổ chức sân chơi trải nghiệm công nghệ, STEM, giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo	Tạo ra sân chơi hấp dẫn bổ ích, định kỳ để học sinh cho học sinh tiểu học, THCS và THPT tiếp cận phương pháp học tập sáng tạo; nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, số sức khỏe điện tử và các nền tảng công nghệ; phát triển năng lực số của bản thân	Tỉnh đoàn	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
8	Tổ chức sân chơi “Em yêu khoa học - Tài năng công nghệ nhí”	Tổ chức sân chơi khoa học cho thiếu nhi, phát hiện, ươm mầm những tài năng nhỏ tuổi trong lĩnh vực công nghệ	Tỉnh đoàn	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
9	Tổ chức Ngày hội Thanh niên chuyên đổi số	Tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn về chuyên đổi số. Triển lãm các sản phẩm chuyên đổi số	Tỉnh đoàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022, 2024

STT	Nhiệm vụ	Mô tả nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		của thanh niên. Tuyên dương các cá nhân, tổ chức có thành tích trong thúc đẩy chuyển đổi số trong thanh niên			
10	Nâng cao năng lực ứng dụng số trong y bác sỹ trẻ và hội viên Hội Thầy thuốc trẻ	Tập huấn thao tác đối với các phần mềm quản lý thông tin bệnh viện, phần mềm bệnh án điện tử; giải pháp chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị y tế; các nền tảng, ứng dụng tìm bác sỹ, đặt lịch khám và khám bệnh.	Tỉnh đoàn, Hội LHTN tỉnh	Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm
11	Tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hỗ trợ chủ mô hình kinh tế nông nghiệp, các doanh nghiệp truyền thống nâng cao năng lực số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo cơ bản về chuyển đổi số cho Đoàn viên, thanh niên, Hội viên, cán bộ Hỗ trợ khởi nghiệp địa phương, cho các chủ dự án khởi nghiệp, cán bộ/nhân viên của các doanh nghiệp, Hợp tác xã thanh niên tại các huyện, thành phố. - Đào tạo chuyên sâu về Chuyển đổi số tại các doanh nghiệp khởi nghiệp/hợp tác xã thanh niên tiêu biểu có số lượng nhân viên trên 20 người và có nhu cầu số hóa quy trình sản xuất và quản lý tại các huyện, thành phố. 	Tỉnh đoàn	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm
12	Đầu tư hạ tầng số của Tỉnh đoàn và các đơn vị, cơ sở trực thuộc	Đầu tư, trang bị hệ thống thiết bị số hiện đại (thiết bị điện tử, máy tính, các thiết bị tích hợp khác); Nâng cấp hạ tầng số (viễn thông, internet tốc độ cao, an toàn an ninh mạng...) của Tỉnh đoàn và tổ chức đoàn các cấp đảm bảo cho việc điều hành tác nghiệp, vận hành hiệu quả các diễn đàn, hoạt động trực tuyến	Tỉnh đoàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022, 2023

STT	Nhiệm vụ	Mô tả nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
13	Ứng dụng giải pháp công nghệ số hóa các danh lam, thắng cảnh Bắc Giang	Chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh	Tỉnh đoàn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm
14	Ứng dụng công nghệ hỗ trợ pháp lý cho thanh niên	Xây dựng công hỗ trợ pháp lý cho thanh niên, bao gồm: Các video hướng dẫn, giới thiệu một số thủ tục hoặc cơ chế, chính sách của Đảng, Chính phủ, của tỉnh dành cho thanh niên, đặc biệt lĩnh vực khởi nghiệp, lập nghiệp, thành lập doanh nghiệp	Tỉnh đoàn		Hằng năm
15	Thực hiện mô hình “Chi đoàn số”	Số hóa hồ sơ sổ sách của Đoàn nhằm nâng cao chất lượng công tác đoàn vụ, ứng dụng chuyển đổi số trong việc tổ chức hoạt động của chi đoàn.	Tỉnh đoàn		Hằng năm
16	Xây dựng Bản đồ số địa chỉ tình nguyện tỉnh Bắc Giang	Tổng hợp, cung cấp thông tin các địa chỉ tình nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ tình nguyện là các địa phương, đơn vị khó khăn cần hỗ trợ; các đối tượng thanh thiếu nhi và người dân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ của cộng đồng	Tỉnh đoàn		Hằng năm

Phụ lục II
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên hoạt động	Ngân sách	Kinh phí		Chi tiết tổng kinh phí theo năm				Ghi chú
			Số lượng	Tổng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN, TUYÊN TRUYỀN								
1	Hội nghị quán triệt, triển khai Đề án đến 10 huyện, thành phố, 100% cơ sở	Cấp tỉnh	01	50	50				
2	Xây dựng bộ ấn phẩm truyền thông và bộ tài liệu về năng lực số cần thiết cho Tổ công nghệ số cộng đồng và thanh thiếu niên	Cấp tỉnh		200	50	50	50	50	
3	Tổ chức các chương trình truyền hình với chủ đề nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên và người dân	Cấp tỉnh	24	360	90	90	90	90	
II	HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN								
4	Hoạt động của Tổ chuyên gia tuyên truyền về chuyển đổi số	Cấp tỉnh		400	100	100	100	100	
5	Tập huấn cho đội ngũ nòng cốt, Tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số	Cấp tỉnh	8	400	100	100	100	100	
6	Tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng thiết bị, phần mềm; về thanh toán điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Cấp huyện	80	1.200	300	300	300	300	
7	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hỗ trợ chủ mô hình kinh tế nông nghiệp, các doanh nghiệp truyền thông nâng cao năng lực số, thực hiện chuyển đổi số	Cấp huyện	40	1.000	250	250	250	250	

STT	Tên hoạt động	Ngân sách	Kinh phí		Chi tiết tổng kinh phí theo năm				Ghi chú
			Số lượng	Tổng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
8	Cuộc thi Ý tưởng chuyển đổi số trong thanh thiếu niên	Cấp tỉnh	2	200		100		100	
9	Ngày hội Thanh niên chuyển đổi số; tổ chức sân chơi trải nghiệm công nghệ, STEM, giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo	Cấp tỉnh	4	320	80	80	80	80	
		Cấp huyện	40	1.200	300	300	300	300	
III	THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ								
10	Ứng dụng công nghệ số hóa các di tích lịch sử, khu du lịch trên địa bàn tỉnh	Cấp tỉnh		750	150	200	200	200	
11	Hỗ trợ Đội thanh niên tình nguyện tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Cấp tỉnh		320	80	80	80	80	
		Cấp huyện		800	200	200	200	200	
12	Hỗ trợ giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh trên sàn thương mại điện tử	Cấp tỉnh		400	100	100	100	100	
13	Ứng dụng công nghệ hỗ trợ pháp lý cho thanh niên	Cấp tỉnh		120	30	30	30	30	
14	Thực hiện mô hình “Chi đoàn số”	Cấp tỉnh		200	50	50	50	50	
15	Bản đồ số địa chỉ tình nguyện tỉnh Bắc Giang	Cấp tỉnh		110	50	20	20	20	
IV	KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, SƠ KẾT, TỔNG KẾT, KHEN THƯỞNG								
16	Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án	Cấp tỉnh		80	20	20	20	20	
17	Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án	Cấp tỉnh		50		50			
		Cấp huyện		200		200			

STT	Tên hoạt động	Ngân sách	Kinh phí		Chi tiết tổng kinh phí theo năm				Ghi chú
			Số lượng	Tổng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
18	Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án; khen thưởng, biểu dương điển hình	Cấp tỉnh		100				100	
		Cấp huyện		300				300	
	Tổng	Cấp tỉnh		4.060	950	1.070	920	1.120	
		Cấp huyện		4.700	1.050	1.250	1.050	1.350	
	TỔNG KINH PHÍ 2 CẤP			8.760	2.000	2.320	1.970	2.470	